

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ PHÊ DUYỆT QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC TIẾP CÔNG DÂN; LĨNH VỰC XỬ LÝ ĐƠN; LĨNH VỰC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI; LĨNH VỰC GIẢI QUYẾT TỔ CÁO VÀ LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TỈNH CAO BẰNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (09 TTHC)							
TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	LĨNH VỰC TIẾP CÔNG DÂN (01 TTHC)						
1	Tiếp công dân tại cấp tỉnh (1.010943)	08 ngày làm việc	Tại địa điểm tiếp công dân các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh.	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã; - Dịch vụ công trực tuyến một phần.	Không	- Luật Tiếp công dân năm 2013; - Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân; - Thông tư số 04/2021/TT-TTCT của Thanh tra Chính phủ ngày 01/10/2021 quy định quy trình tiếp công dân.	- Dịch vụ công trực tuyến một phần. - Thực hiện tiếp nhận không phụ thuộc vào địa giới hành chính
II	LĨNH VỰC XỬ LÝ ĐƠN THU (01)						
1	Xử lý đơn tại cấp tỉnh	08 ngày làm việc	Tại các cơ quan hành	Nộp hồ sơ, nhận kết quả:	Không	- Luật Khiếu nại ngày 1/11/2011;	- Dịch vụ công trực

	(2.002499)		chính nước tỉnh. nhà cấp	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã; - Dịch vụ công trực tuyến một phần.		- Luật Tổ cáo ngày 12/6/2018; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tổ cáo; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại; - Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.	- tuyển một phần. - Thực hiện tiếp nhận không phụ thuộc vào địa giới hành chính
III	LĨNH VỰC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI (02)						
1	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp tỉnh (2.002407)	- 30 ngày đối với vụ việc thường; - 45 đối với vụ việc phức tạp; vụ việc ở vùng sâu, vùng xa - 60 ngày đối với vụ việc phức tạp, ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn	Tại các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh.	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã; - Dịch vụ công	Không	- Luật Khiếu nại ngày 1/11/2011; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;	- Dịch vụ công trực tuyến một phần. - Thực hiện tiếp nhận không phụ thuộc vào địa giới hành chính

1	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình (2.002402)	Thời hạn ra thông báo tiếp nhận hoặc từ chối giải trình là 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu giải trình.	Thanh tra tỉnh	Trực tiếp hoặc gửi bằng văn bản.	Không có	- Luật phòng chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20/11/2018; - Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.	Thực hiện tiếp nhận không phụ thuộc vào địa giới hành chính
2	Thủ tục thực hiện việc giải trình (2.002403)	Thời hạn thực hiện việc giải trình không quá 15 ngày kể từ ngày ra thông báo tiếp nhận yêu cầu giải trình. Trường hợp có nội dung phức tạp thì có thể gia hạn 01 lần, thời gian gia hạn không quá 15 ngày và phải thông báo bằng văn bản đến người yêu cầu giải trình.	Thanh tra tỉnh	Thực hiện bằng các hình thức sau: - Trường hợp yêu cầu giải trình trực tiếp có nội dung đơn giản thì việc giải trình có thể thực hiện bằng hình thức trực tiếp nhưng phải được lập thành biên bản có chữ ký hoặc điểm chỉ các các bên; - Giải trình được thực hiện bằng ban hành văn bản giải trình.	Không có	- Luật phòng chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20/11/2018; - Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.	Thực hiện tiếp nhận không phụ thuộc vào địa giới hành chính
3	Thủ tục xác	Không quá 115 ngày	Thanh tra	Xác minh tài sản,	Không	- Luật phòng chống tham	Thực hiện

	minh tài sản, thu nhập (2.002401)	(trong đó thời hạn xác minh là 45 ngày, trường hợp phức tạp thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 90 ngày; thời hạn ban hành kết luận là 10 ngày, trường hợp phức tạp có thể kéo dài nhưng không quá 20 ngày; thời hạn công khai kết luận là 05 ngày làm việc).	tỉnh	thu nhập được thực hiện tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý người có nghĩa vụ kê khai.	có	những số 36/2018/QH14 ngày 20/11/2018; - Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.	tiếp nhận không phụ thuộc vào địa giới hành chính
4	Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập (2.002400)	Theo Điều 36 Luật phòng chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20/11/2018: 1. Thời điểm hoàn thành kê khai lần đầu: - Người đang giữ vị trí công tác quy định tại các khoản 1,2 và 3 Điều 34 của Luật PCTN phải hoàn thành việc kê khai trước ngày 31/3/2021 (theo hướng dẫn tại công văn số 252/TTCP-C.IV ngày	Thanh tra tỉnh	Việc kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai thuộc cơ quan Thanh tra tỉnh được tiến hành tại Thanh tra tỉnh.	Không có	- Luật phòng chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20/11/2018; - Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.	Thực hiện tiếp nhận không phụ thuộc vào địa giới hành chính

		19/2/2021 của Thanh tra Chính phủ). - Người lần đầu giữ vị trí công tác quy định tại các khoản 1,2 và 3 Điều 34 Luật PCTN phải hoàn thành việc kê khai chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được tiếp nhận, tuyển dụng, bố trí vào vị trí công tác. 2. Thời điểm hoàn thành việc kê khai bổ sung: Khi người có nghĩa vụ kê khai có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên. Việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 của năm có biến động về tài sản, thu nhập. 3. Thời điểm hoàn thành việc kê khai hàng năm: Người giữ chức vụ từ Giám đốc sở và					
--	--	---	--	--	--	--	--

		tương đương trở lên; người làm công tác tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác theo quy định của Chính phủ phải hoàn thành việc kê khai trước ngày 31 tháng 12 hàng năm. 4. Thời điểm hoàn thành việc kê khai phục vụ công tác cán bộ: - Người có nghĩa vụ kê khai quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 34 của Luật PCTN 2018 khi dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác; - Người có nghĩa vụ kê khai quy định tại khoản 4 Điều 34 của Luật PCTN 2018 việc kê khai được					
--	--	--	--	--	--	--	--

		thực hiện theo quy định của pháp luật về bầu cử.					
--	--	--	--	--	--	--	--

B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (07 TTHC)						
I	LĨNH VỰC TIẾP CÔNG DÂN (01 TTHC)						
1	Tiếp công dân tại cấp xã (1.010945)	08 ngày làm việc	Tại địa điểm tiếp công dân cấp xã.	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã; - Dịch vụ công trực tuyến một phần.	Không	- Luật Tiếp công dân năm 2013; - Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân; - Thông tư số 04/2021/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ ngày 01/10/2021 quy định quy trình tiếp công dân.	- Cắt giảm thời hạn giải quyết TTHC từ 10 ngày làm việc xuống 08 ngày làm việc. - Dịch vụ công trực tuyến một phần. - Thực hiện tiếp nhận không phụ thuộc vào địa giới hành chính.
II	LĨNH VỰC XÝ ĐƠN THU' (01)						
1	Xử lý đơn tại cấp xã (2.002501)	08 ngày làm việc	Tại UBND cấp xã.	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu	Không	- Luật Khiếu nại ngày 1/11/2011; - Luật Tố cáo ngày 12/6/2018; - Nghị định số 31/2019/NĐ-	- Cắt giảm thời hạn giải quyết TTHC từ 10 ngày

				chính công ích; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã; - Dịch vụ công trực tuyến một phần.		CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tổ cáo; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại; - Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.	làm việc xuống 08 ngày làm việc. - Dịch vụ công trực tuyến một phần. - Thực hiện tiếp nhận không phụ thuộc vào địa giới hành chính.
III	LĨNH VỰC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI (01)						
1	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã (2.002409)	- 30 ngày đối với vụ việc thường; - 45 đối với vụ việc phức tạp; vụ việc ở vùng sâu, vùng xa - 60 ngày đối với vụ việc phức tạp, ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn	Tại UBND cấp xã.	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã; - Dịch vụ công trực tuyến một phần.	Không	- Luật Khiếu nại ngày 1/11/2011; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;	- Dịch vụ công trực tuyến một phần. - Thực hiện tiếp nhận không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

IV LĨNH VỰC GIẢI QUYẾT TỔ CÁO (01)							
1	Thủ tục giải quyết tổ cáo tại cấp xã (2.002396)	- 30 ngày đối với vụ việc thường; Đối với vụ việc phức tạp (được gia hạn thêm 01 lần không quá 30 ngày so với vụ việc thường); Đối với vụ việc đặc biệt phức tạp (được gia hạn thêm 02 lần mỗi lần không quá 30 ngày so với vụ việc thường)	Tại UBND cấp xã	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã; - Dịch vụ công trực tuyến một phần.	Không	- Luật Tổ cáo ngày 12/6/2018; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tổ cáo	- Dịch vụ công trực tuyến một phần. - Thực hiện tiếp nhận không phụ thuộc vào địa giới hành chính
V LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG (03 TTHC)							
1	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình (2.002402)	Thời hạn ra thông báo tiếp nhận hoặc từ chối giải trình là 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu giải trình.	Tại cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước.	Trực tiếp hoặc gửi bằng văn bản.	Không có	- Luật phòng chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20/11/2018; - Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.	Thực hiện tiếp nhận không phụ thuộc vào địa giới hành chính
2	Thủ tục thực hiện việc giải trình (2.002403)	Thời hạn thực hiện việc giải trình không quá 15 ngày kể từ ngày ra thông báo tiếp nhận yêu cầu giải trình. Trường hợp có nội dung phức tạp thì có thể gia hạn 01 lần, thời gian gia hạn không quá 15 ngày và	Tại cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước.	Thực hiện bằng các hình thức sau: - Trường hợp yêu cầu giải trình trực tiếp có nội dung đơn giải thì việc giải trình có thể thực hiện bằng hình thức trực tiếp	Không có	- Luật phòng chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20/11/2018; - Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.	Thực hiện tiếp nhận không phụ thuộc vào địa giới hành chính

		phải thông báo bằng văn bản đến người yêu cầu giải trình.		nhưng phải được lập thành biên bản có chữ ký hoặc điểm chỉ các các bên; - Giải trình được thực hiện bằng ban hành văn bản giải trình.			
3	Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập (2.002400)	Theo Điều 36 Luật phòng chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20/11/2018: 1. Thời điểm hoàn thành kê khai lần đầu: - Người đang giữ vị trí công tác quy định tại các khoản 1,2 và 3 Điều 34 của Luật PCTN phải hoàn thành việc kê khai trước ngày 31/3/2021 (theo hướng dẫn tại công văn số 252/TTCP-C.IV ngày 19/2/2021 của Thanh tra Chính phủ). - Người lần đầu giữ vị trí công tác quy định tại các khoản 1,2 và 3 Điều 34 Luật PCTN	Tại cơ quan, tổ chức, đơn vị của người có nghĩa vụ phải kê khai	Việc kê khai tài sản, thu nhập được tiến hành tại cơ quan, tổ chức, đơn vị của người có nghĩa vụ phải kê khai.	Không có	- Luật phòng chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20/11/2018; - Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.	Thực hiện tiếp nhận không phụ thuộc vào địa giới hành chính

		phải hoàn thành việc kê khai chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được tiếp nhận, tuyển dụng, bổ trí vào vị trí công tác. 2. Thời điểm hoàn thành việc kê khai bổ sung: Khi người có nghĩa vụ kê khai có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên. Việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 của năm có biến động về tài sản, thu nhập. 3. Thời điểm hoàn thành việc kê khai hàng năm: Người giữ chức vụ từ Giám đốc sở và tương đương trở lên; người làm công tác tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác theo quy định của Chính phủ phải					
--	--	--	--	--	--	--	--

		hoàn thành việc kê khai trước ngày 31 tháng 12 hàng năm. 4. Thời điểm hoàn thành việc kê khai phục vụ công tác cán bộ: - Người có nghĩa vụ kê khai quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 34 của Luật PCTN 2018 khi dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác; - Người có nghĩa vụ kê khai quy định tại khoản 4 Điều 34 của Luật PCTN 2018 việc kê khai được thực hiện theo quy định của pháp luật về bầu cử.					
--	--	--	--	--	--	--	--

Tổng số danh mục TTHC công bố 16: Cấp tỉnh

09 TTHC

Cấp xã

07 TTHC

Cắt giảm thời hạn giải quyết:

02 TTHC cấp xã

Qua dịch vụ công trực tuyến

09 TTHC

TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính

16 TTHC